

BỘ THƯƠNG MẠI-BỘ
CÔNG NGHIỆP
Số: 04/2004/TTLT-BTM-
BCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường Hoa Kỳ năm 2005

Căn cứ Hiệp định về buôn bán hàng dệt may Việt Nam-Hoa Kỳ ngày 17/7/2003 và Biên bản ghi nhớ ngày 22/7/2004;

Căn cứ Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2001-2005;

Căn cứ tình hình xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ năm 2004 và đánh giá tình hình xuất khẩu năm 2005;

Sau khi tham khảo ý kiến của Hiệp hội dệt may Việt Nam, Liên tịch Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường Hoa Kỳ năm 2005 như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng hạn ngạch

Hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ có 38 chủng loại mặt hàng (Cat.), bao gồm 13 Cat. đôi và 12 Cat. đơn được quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này.

2. Đối tượng được giao và thực hiện hạn ngạch

Thương nhân được giao và thực hiện hạn ngạch phải có đủ các điều kiện sau:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đã đăng ký mã số kinh doanh xuất nhập khẩu hoặc có Giấy phép đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Có năng lực sản xuất hàng dệt may;
- Không vi phạm các quy định hiện hành cũng như các quy định của Hiệp định trong năm 2004.
- Thương nhân có quyền nhận quota để xuất khẩu độc lập hoặc nhận quota trong liên kết chuỗi (có ghi mức quota của doanh nghiệp trong liên kết chuỗi. Thương nhân có thể tham gia liên kết chuỗi sau khi được nhận đủ quota).

II. QUY ĐỊNH VỀ GIAO HẠN NGẠCH

1. Giao hạn ngạch

Việc giao hạn ngạch hàng dệt may sang Hoa Kỳ được tiến hành công khai, không phân biệt đối xử và đúng đối tượng, cụ thể như sau:

- Dành 80% nguồn hạn ngạch (bao gồm cả tỷ lệ tăng trưởng 2% và 7% tùy từng chủng loại mặt hàng) để giao cho Thương nhân đã thực hiện việc xuất khẩu mặt hàng tương ứng (gọi chung là thành tích xuất khẩu) từ ngày 01/1/2004 đến 31/12/2004.
- Dành 20% hạn ngạch để giao bổ sung cho thương nhân (gọi chung là hạn ngạch phát triển), trong đó:
 - + 3% hạn ngạch dành cho các hợp đồng xuất khẩu hàng dệt may sử dụng vải/nguyên liệu sản xuất trong nước.
 - + 3% hạn ngạch dành cho thương nhân xuất khẩu các chủng loại hàng dệt may không quản lý bằng hạn ngạch sang Hoa Kỳ từ tháng 7 năm 2004 đến tháng 6 năm 2005.
 - + 1% hạn ngạch dành cho thương nhân có nhà máy cách cảng Hải Phòng hoặc cảng quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh trên 500 km.
 - + 4% hạn ngạch dành cho thương nhân tự nguyện tham gia liên kết chuỗi và thương nhân đã thực hiện hạn ngạch trong năm 2004 nay đầu tư mới các dự án dệt, nhuộm lớn.
 - + 7% hạn ngạch dành cho thương nhân có hợp đồng ký với khách hàng là các nhà nhập khẩu hàng dệt may lớn của Hoa Kỳ, có doanh số nhập khẩu hàng dệt may sản

xuất tại Việt Nam từ 20 triệu USD trở lên trong năm 2003 hoặc 2004 và khách hàng có thương hiệu lớn, nổi tiếng.

+ 2% dự phòng.

2. Căn cứ giao hạn ngạch

2.1. Hạn ngạch thành tích: Các chủng loại mặt hàng được chia làm hai nhóm.

- Nhóm I bao gồm 9 chủng loại mặt hàng (Cat.): 334/335, 338/339, 340/640, 341/641, 342/642, 347/348, 359/659-S, 638/639 và 647/648.

Hạn ngạch thành tích giao cho thương nhân là tỷ lệ phần trăm số lượng thực hiện hạn ngạch của từng chủng loại hàng trong năm 2004 trừ đi số lượng hạn ngạch năm 2005 đã ứng trước để sử dụng trong năm 2004.

- Nhóm II bao gồm 16 chủng loại mặt hàng (Cat.): 200, 301, 332, 333, 345, 351/651, 352/652, 359/659-C, 434, 435, 440, 447, 448, 620 và 645/646.

Hạn ngạch thành tích giao cho thương nhân bằng số lượng thực hiện hạn ngạch của từng chủng loại hàng trong năm 2004 trừ đi số lượng hạn ngạch năm 2005 đã ứng trước để sử dụng trong năm 2004

- Hạn ngạch năm 2005 ứng trước để sử dụng trong năm 2004 không được tính vào thành tích xuất khẩu của năm 2004.

- Hồ sơ đăng ký hạn ngạch như mẫu 05 kèm theo Thông tư này.

2.2. Hạn ngạch phát triển:

2.2.1. Hạn ngạch dành cho sản phẩm dệt may sử dụng vải/nguyên liệu sản xuất tại Việt Nam.

- Hợp đồng xuất khẩu sản phẩm dệt may được sản xuất bằng đúng loại vải/nguyên liệu sản xuất trong nước phù hợp với sản phẩm xuất khẩu;

- Hợp đồng mua vải/nguyên liệu sản xuất tại Việt Nam;

- Hoá đơn thanh toán mua vải/nguyên liệu do Bộ Tài chính phát hành.

Hồ sơ như mẫu số 01 kèm theo Thông tư này.

2.2.2. Hạn ngạch dành cho thương nhân xuất khẩu các chủng loại hàng không áp dụng hạn ngạch sang Hoa Kỳ từ tháng 7 năm 2004 đến tháng 6 năm 2005;

- Bảng thống kê chủng loại hàng, số lượng, kim ngạch xuất khẩu của thương nhân;

- Số liệu thống kê của cơ quan Hải quan (do cơ quan Hải quan cung cấp cho Bộ Thương mại).

Hồ sơ như mẫu số 02 kèm theo Thông tư này.

2.2.3. Hạn ngạch dành cho thương nhân tự nguyện tham gia liên kết chuỗi và thương nhân đã thực hiện hạn ngạch năm 2004 nay đầu tư mới các dự án dệt, nhuộm lớn.

- Đối với thương nhân tự nguyện tham gia liên kết chuỗi: Hiệp hội dệt may Việt Nam phối hợp với thương nhân để tổ chức các chuỗi liên kết. Căn cứ vào số lượng hạn ngạch thành tích của các thương nhân trong chuỗi, báo cáo về cơ chế vận hành cụ thể của chuỗi bao gồm sự hợp tác trong sản xuất, xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu và sản phẩm may mặc quản lý bằng hạn ngạch và các mặt hàng không quản lý bằng hạn ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ trong năm 2005 thông qua một thỏa thuận tham gia liên kết chuỗi của các thành viên (tương tự như một hợp đồng kinh tế giữa các bên tham gia).

- Đối với thương nhân đã thực hiện hạn ngạch năm 2004 nay đầu tư mới các dự án dệt, nhuộm: căn cứ số vốn đầu tư, số lượng máy móc, thiết bị mới đã hoặc sẽ lắp đặt theo chương trình kế hoạch từ 1/2004 đến 12/2005

Hồ sơ như mẫu số 03 kèm theo Thông tư này.

2.2.4. Thương nhân có nhà máy cách cảng Hải Phòng hoặc cảng quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh trên 500 km:

- Có hợp đồng gia công, sản xuất hàng dệt may để xuất khẩu hàng Hoa Kỳ.
- Có năng lực sản xuất phù hợp với chủng loại hàng đề nghị.

2.2.5. Thương nhân có hợp đồng ký với khách hàng là nhà nhập khẩu lớn Hoa Kỳ và các khách hàng có thương hiệu lớn, nổi tiếng:

- Thương nhân Việt Nam có năng lực sản xuất phù hợp với chủng loại hàng đề nghị và có hợp đồng ký với khách hàng là nhà phân phối lớn của Hoa Kỳ hoặc khách hàng có thương hiệu lớn, nổi tiếng.

Hồ sơ như mẫu 04 kèm theo Thông tư này.